

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN ĐẠ HUOAI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH LÂM ĐỒNG

Bản án số: 16/2018/HS-ST

Ngày: 01-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI – TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Văn Long

2/ Ông Trần Duy Thọ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Vương – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2018 đối với:

*** Bị cáo Nguyễn Khánh L** – Sinh năm: 1992, tại: L;

Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn M, huyện Đ, L; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Duy Đ – sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị M – sinh năm 1960; Vợ: Trịnh Hồng Minh – sinh năm 1990; Con: có 01 người con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: không.

Về nhân thân: Ngày 15/12/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh L xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội trộm cắp tài sản; Ngày 24/12/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh L xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Hiện bị cáo đang được tại ngoại. “*Có mặt*”.

*** Bị hại:** Ông Nguyễn Văn L – sinh năm 1957 (*đã chết*)

- Đại diện hợp pháp của người bị hại: Anh Nguyễn Minh L1 – Sinh năm: 1985, là con ruột ông L.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, TT. M, huyện Đ, tỉnh L. “*Có mặt*”.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Đoàn Huy L2 – Sinh năm 1994

Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, TT. M, huyện Đ, tỉnh L. “*Vắng mặt*”.

2. Anh Trương Hoài T – Sinh năm 1991

Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, TT. M, huyện Đ, tỉnh L. “*Vắng mặt*”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 h10 phút, ngày 11/03/2018, Nguyễn Khánh L điều khiển xe mô tô biển số 49M3 - 2906 lưu thông trên Quốc lộ 20, theo hướng từ TT. M đi TT. Đạ M'ri, khi đến km 83 + 400, thuộc tổ dân phố 1 - TT. M - Đ - L thì va chạm với ông Nguyễn Văn L đang đi bộ sang đường. Hậu quả, ông Nguyễn Văn L bị thương nặng rồi tử vong.

Qua khám nghiệm hiện trường cho thấy: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng không bị che khuất tầm nhìn từ hai hướng. Mặt đường được trải bằng bê tông nhựa nóng, bằng phẳng rộng 7,1m, giữa tim đường có vạch sơn trắng đứt quãng phân chia thành hai làn đường dành cho hai dòng phương tiện chạy ngược chiều nhau mỗi làn rộng 3,55m, hai bên đường có lề đường cứng dành cho xe thô sơ và người đi bộ rộng 2,05m.

Vị trí nạn nhân, phương tiện, các dấu vết tai nạn để lại tại hiện trường như sau:

Nạn nhân Nguyễn Văn L: Sau tai nạn được đưa đi cấp cứu khỏi hiện trường, vị trí nạn nhân được xác định theo mô tả của nhân chứng, vị trí nạn nhân nằm trên hành lang an toàn đường bộ, bên phải theo hướng TP. Hồ Chí Minh đi TP. Bảo Lộc - L, đầu nạn nhân hướng về TT.M, chân hướng về TT. Đạ M'ri. Đầu nạn nhân đo vào mép đường là 2,9m; cách đầu vết cày là 3,2m.

Xe mô tô biển số 49M3- 2906, sau tai nạn được người dân dựng L tại hiện trường, đầu xe mô tô hướng về TT. Đạ M'ri đuôi xe hướng về TT. M đo từ trục bánh trước vào mép đường là 1,8m, cách đuôi vết cày là 0,35m; đo từ trục bánh sau xe mô tô vào mép đường là 1,6m.

Vết cày sau tai nạn tại hiện trường để lại vết cày dài 13m, đầu vết cày đo vào mép đường là 1,25m; đuôi vết cày đo vào mép đường là 1,7m, cách trục trước xe mô tô là 0,35m.

Vị trí mảnh vỡ: sau tai nạn tại hiện trường có mảnh vỡ nhựa của xe mô tô nằm trên hành lang an toàn đường bộ, bên phải theo hướng đo vào mép đường là 2,65m, cách vị trí dếp là 1,2m.

Vùng sạt cỏ sau tai nạn tại hiện trường để lại vùng sạt cỏ có chiều dài là 5m, đầu vùng sạt cỏ cách đầu nạn nhân là 4m, đo vào mép đường là 2,10m.

Phía trước hiện trường cách hiện trường 60m có biển báo nguy hiểm đoạn đường thường xảy ra tai nạn.

Kết luận giám định về tử thi, hiện trường cho thấy:

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 54/2018/TT ngày 20/3/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh L kết luận: nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn Văn L là suy hô hấp - truy tìm mạch cấp trên tử thi bị chấn thương ngực kín do tai nạn giao thông.

Ngày 11/3/2018 cơ quan CSĐT công an huyện Đ đã ra Quyết định số 24 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L để xác định cơ chế hình thành dấu vết của xe mô tô 49M3-2906; vùng va chạm đầu tiên giữa xe mô tô 49M3-2906 với người đi bộ; chiều hướng lưu thông của xe mô tô 49M3-2906; tốc độ di chuyển của xe mô tô 49M3-2906.

Tại bản kết luận giám định số 782/GĐ-PC45 ngày 03/5/2018 của phòng kỹ thuật hình sự (PC45) Công an tỉnh L kết luận:

Các dấu vết bên phải xe mô tô biển số 49M3-2906 phù hợp do ngã đổ trượt trên lề cỏ.

Vùng va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 49M3-2906 với người đi bộ vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông nằm trên lề đường cứng bên phải (sát lề cỏ) theo hướng từ TT. M về TT. Đạ M'ri.

Vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông xe mô tô biển số 49M3-2906 lưu thông theo hướng từ TT. M về TT. Đạ M'ri. Không đủ cơ sở để xác định chiều hướng lưu thông của người đi bộ.

Không đủ cơ sở kết luận tốc độ của xe mô tô biển số 49M3-2906 vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông.

Như vậy, nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn giao thông là do Nguyễn Khánh L điều khiển xe mô tô 49M3-2906 đi không đúng làn đường theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ nên dẫn đến tai nạn. Kết quả xác minh, điều tra xác định Nguyễn Khánh L đã được cấp giấy phép lái xe hạng A1 do sở GTVT L cấp ngày 21/4/2011.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSĐH-TA ngày 04/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh L truy tố bị cáo Nguyễn Khánh L về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh L số tiền từ 40.000.000 đồng (*bốn mươi triệu đồng*) đến 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*) để sung công quỹ Nhà nước.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo L cùng gia đình đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 70.000.000 đồng và gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét về trách nhiệm dân sự.

* Về vật chứng vụ án: Chiếc xe mô tô biển số 49M3 - 2906 là xe của ông Nguyễn Duy Đ (là bố của bị cáo L). Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Đ theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Khánh L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo là phạt tiền với số tiền phạt thấp nhất để bị cáo có điều kiện đi làm và nuôi dạy con cái.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận: Vào khoảng 08 giờ 10 phút ngày 11/3/2018, tại km 83 + 400, Quốc lộ 20, thuộc Tổ dân phố 1, TT. M, huyện Đ, tỉnh L, bị cáo L có giấy phép lái xe theo quy định, đã điều khiển xe mô tô biển số 49M3 - 2906 đi không đúng làn đường nên đã va chạm với ông Nguyễn Văn L đang đi bộ sang đường. Hậu quả làm ông L bị thương và tử vong trên đường đi cấp cứu. Qua lời khai nhận của bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với những tài liệu chứng cứ đã được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo L đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo L là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi ấy đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, không những vậy, hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông, an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi điều khiển xe mô tô vi phạm Luật giao thông đường bộ, gây ra tai nạn, hậu quả làm chết người, cho thấy bị cáo là người coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe, tính mạng của người khác khi tham gia giao thông. Về nhân thân: Năm 2009 bị cáo bị xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội trộm cắp tài sản; năm 2013 bị cáo bị xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Do vậy, cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội do bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần vì: Sau khi gây ra tai nạn, bị cáo cùng gia đình đã thỏa thuận bồi thường khắc phục hậu quả; bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; trong quá trình điều tra, đại diện hợp pháp của người bị hại đã làm đơn bãi nại và đơn không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo L; tại phiên tòa hôm nay đại diện hợp pháp của người bị hại tiếp tục đề nghị bãi nại, không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự và miễn hình phạt cho bị cáo L. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, xét thấy bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo có việc làm ổn định và có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo L ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo L với số tiền là 45.000.000 đồng (*bốn mươi lăm triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước, cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo L và có tác dụng phòng ngừa chung trong cộng đồng.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại là anh Nguyễn Minh L1 thừa nhận, đã nhận đủ số tiền thỏa thuận bồi thường khắc phục hậu quả số tiền là 70.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm là phù hợp.

[5] Về vật chứng của vụ án: Chiếc xe mô tô biển số 49M3- 2906, đây là chiếc xe của ông Nguyễn Duy Đắc, là bố của bị cáo L nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Đắc là phù hợp.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khánh L phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh L số tiền 45.000.000 đồng (*bốn mươi lăm triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo L phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo nội dung bản án L Tòa án nhân dân tỉnh L xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo; đại diện bị hại;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Dương Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Văn Long

Dương Văn Hùng

Trần Duy Thọ